

Số: 1211 /BVM-HCQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm gói thầu

“Làm gọn hạ tầng mạng giai đoạn 3 tại Lầu 1,2,3 Khu A, phòng kính 15A, phòng điện khu B, tủ Rack 58 Bà Huyện Thanh Quan”

Kính gửi: Các Doanh nghiệp, nhà cung cấp, hộ kinh doanh quan tâm.

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận chào giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu “Làm gọn hạ tầng mạng giai đoạn 3 tại Lầu 1,2,3 Khu A, phòng kính 15A, phòng điện khu B, tủ Rack 58 Bà Huyện Thanh Quan” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Mắt.

2. Mã số thuế: 0301483745

3. Địa chỉ: Số 280 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Điện thoại: 028 39 325 364.

5. Cách thức tiếp nhận tài liệu chào giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Bộ phận tiếp nhận văn thư đến - Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Mắt - Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào giá mua sắm gói thầu Làm gọn hạ tầng mạng giai đoạn 3 tại Lầu 1,2,3 Khu A, phòng kính 15A, phòng điện khu B, tủ Rack 58 Bà Huyện Thanh Quan theo công văn mời chào giá số 1211 /BVM-HCQT”

Nơi nhận: Bộ phận tiếp nhận văn thư đến - Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, Tp.HCM

6. Thời hạn tiếp nhận tài liệu chào giá: Hạn chót gửi chào giá là 10 giờ 00 ngày 05 tháng 5 năm 2026.

7. Thời hạn có hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá

Stt	Danh mục hàng hóa/Dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
1	Tủ chứa thiết bị gắn tường	Cái	09	Loại: Treo tường Chiều cao, rộng, sâu (tối thiểu): 9U, 600mm, 450mm Tải trọng tổng: $\geq 100\text{kg}$

Stt	Danh mục hàng hóa/Dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
				Chất liệu: Thép Cửa trước: kính cường lực Khoá : Cửa trước, cửa hông Quạt tản nhiệt : ≥ 1 Tiêu chuẩn tối thiểu: EIA-310-E (ECIA-310-E) Bảo hành: ≥ 12 tháng
2	Bộ chuyển đổi quang điện	Cái	44	≥ 1 cổng 10/100/1000Mbps Gigabit Ethernet Khoảng cách truyền cáp quang: ≥ 20 km Kết nối cổng mạng: RJ45 Cổng kết nối quang: SC Bước sóng quang: 1310 nm Loại tín hiệu: Single-Mode Tốc độ truyền dữ liệu: 10/100/1000 Mbps Gigabit Ethernet Chuẩn giao tiếp: 10Base-TX, 100Base-TX, 100Base-TX, IEEE802.3u, IEEE802.3z, 1000Base-TX, 1000Base-FX Bảo hành: ≥ 12 tháng
3	Bộ Khung nguồn tập trung 14 khe	Cái	02	Chuẩn lắp đặt: Rack 19 inch, chiều cao 2U Số khe cắm: ≥ 14 Công suất tiêu thụ : ≤ 60 W Sóng: ≤ 50 mv Điện áp vào : AC 100~260V, 50~60HZ, hoặc DC -48V Điện áp ra : DC +5V Tương thích với bộ chuyển đổi quang điện mục 3 Bảo hành: ≥ 12 tháng
4	Cáp quang treo phi kim loại	Mét	1550	Loại cáp: Cáp quang treo phi kim loại Số sợi quang: 8FO Single Mode Chuẩn sợi quang: ITU-T G.652D Cấu trúc: Ống đệm lỏng PBT, lõi gia cường FRP, chống thấm SAP Vỏ cáp: Nhựa HDPE màu đen

Stt	Danh mục hàng hóa/Dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
				chịu lực, chống tia tử ngoại và côn trùng gặm nhấm Tải trọng cho phép lớn nhất khi lắp đặt: $\geq 2700N$ Tải trọng cho phép lớn nhất khi làm việc: $\geq 900N$ Bán kính uốn cong nhỏ nhất khi lắp đặt: ≥ 10 lần đường kính cáp Bán kính uốn cong nhỏ nhất sau khi lắp đặt: ≥ 20 lần đường kính cáp Nhiệt độ làm việc: $-10^{\circ}C$ đến $+70^{\circ}C$ Khoảng vượt treo tối đa: 100 m Bảo hành: ≥ 12 tháng
5	Hộp ODF 24FO trượt	Bộ	06	Loại: ODF gắn rack 19'' Dùng để kết nối và phân phối sợi quang Dung lượng: $\geq 24FO$ (24 sợi quang) Nhiệt độ làm việc : $-10^{\circ}C \sim 60^{\circ}C$. Độ ẩm: $\leq 95\%$ Bảo hành: ≥ 12 tháng
6	Hộp ODF 12FO trượt	Bộ	12	Loại: ODF gắn rack 19'' Dùng để kết nối và phân phối sợi quang Dung lượng: $\geq 12FO$ (12 sợi quang) Nhiệt độ làm việc : $-10^{\circ}C \sim 60^{\circ}C$. Độ ẩm: $\leq 95\%$ Bảo hành: ≥ 12 tháng
7	Dây nhảy quang	Sợi	48	Loại đầu nối: SC/UPC – SC/UPC Loại sợi: Single Mode (SM) Kiểu sợi: Duplex (DX) Đường kính cáp: 2.0 mm Chiều dài: $\geq 3m$ Chuẩn sợi quang: G.652D / G.657A1 / G.657A2 Nhiệt độ hoạt động: $-20^{\circ}C$ đến $+70^{\circ}C$ Tiêu chuẩn: IEC 61754 & IEC

Stt	Danh mục hàng hóa/Dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
				60794-2-50, RoHS, REACH Bảo hành : ≥ 12 tháng
8	Cáp đầu nối	Sợi	40	Chuẩn cáp : Category 6 Kiểu cáp : U/UTP không chống nhiễu Giao diện đầu nối A/B : RJ45 Chiều dài: ≥ 1.5 m Bảo hành : ≥ 12 tháng
9	Thanh phân phối nguồn điện	Cái	08	Số ổ cắm: ≥ 6 Tiêu chuẩn ổ cắm: Universal - IEC 320 C13-IEC 320 C19 Tiêu chuẩn đầu cắm: IEC 60884- IEC 60309-IP 67 Điện áp tối đa: 250 V Tần số: 50 Hz Số pha: 1 pha Cường độ dòng điện: 16A Bảo vệ: MCB 2 cực Nhiệt độ: 0-40°C Bảo hành: ≥ 12 tháng
10	Cáp điện	Mét	300	Số lõi: 3 Tiết diện : 2.5mm ² Cáp điện áp 0,6/1 kV Bảo hành: ≥ 12 tháng
11	Ổ cắm điện đôi	Cái	06	Số chấu: 3 Số ổ điện liền mặt: 2 Bảo hành: ≥ 12 tháng
12	Cáp mạng Cat6	Thùng	05	Chuẩn cáp : Category 6 Cấu trúc: U/UTP (không chống nhiễu) Số cặp dây: 4 pair Tiết diện lõi : 23 AWG Chiều dài cuộn : 305 m Bảo hành: ≥ 12 tháng
13	Thanh đầu nối	Cái	02	Chuẩn: Cat6 Số cổng: ≥ 24 Port Kích thước : 1U, 19" Nhiệt độ hoạt động: -10°C đến +60°C Bảo hành: ≥ 12 tháng
14	Ổ cắm UTP	Cái	48	Chuẩn cáp : Cat6 Dùng cho thanh đầu nối Tiêu chuẩn: ANSI/TIA-568.2-D Dây dẫn: T568A, T568B Kích thước dây đặc: 22-24

Stt	Danh mục hàng hóa/Dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
				AWG Lực giữ: $\geq 50N$ Nhiệt độ hoạt động: $-10^{\circ}C$ đến $+60^{\circ}C$ Bảo hành: ≥ 12 tháng
15	Cáp đầu nối	Sợi	65	Chuẩn cáp : Category 6 Kiểu cáp : U/UTP không chống nhiễu Giao diện đầu nối A/B : RJ45 Chiều dài: $\geq 2.1m$ Bảo hành : ≥ 12 tháng
16	Bộ lưu điện	Cái	02	Công suất: $\geq 1 \text{ kVA} / 0,9 \text{ kW}$ Loại UPS: Một pha Công nghệ: Online Hình dạng: Tùy biến Rack/Tower Hệ số công suất : $\geq 0,9$ Chống sét : Có Số pha: 1 Sóng Sin chuẩn Thời gian chuyển mạch : $\leq 0 \text{ ms}$ Giao diện hiển thị: LCD & đèn LED Thời gian sạc: $\geq 90\%$ sau ≤ 5 giờ Cổng giao tiếp: RS232 & USB Độ ồn ở khoảng cách 1m: $< 50 \text{ dB}$ Nhiệt độ hoạt động : $0\sim 40^{\circ}C$, độ ẩm: $0\sim 95\%$ Bảo hành: ≥ 12 tháng
17	Bộ lắp rack dùng cho bộ lưu điện	Bộ	02	Bộ lắp rack dùng cho UPS Bảo hành: ≥ 12 tháng
18	Mặt ổ cắm chữ nhật	Cái	21	Chất liệu: nhựa Kiểu lắp đặt: Âm tường Có nắp che bụi tích hợp Số lượng ổ cắm : ≥ 1 Bảo hành: ≥ 12 tháng
19	Ổ cắm UTP	Cái	21	Chuẩn cáp : Cat6 Dùng để gắn cho ổ cắm Tiêu chuẩn: ANSI/TIA-568.2-D

Stt	Danh mục hàng hóa/Dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
				Dây dẫn: T568A, T568B Kích thước dây đặc: 22–24 AWG Lực giữ: $\geq 50N$ Nhiệt độ hoạt động: $-10^{\circ}C$ đến $+60^{\circ}C$ Bảo hành: ≥ 12 tháng
20	Đế ổ cắm	Cái	21	Đế ổ cắm hình chữ nhật Gắn tường Chất liệu : nhựa Bảo hành: ≥ 12 tháng
21	Gói thi công: cải tạo, làm gọn hạ tầng mạng tại vị trí Lầu 1,2,3 Khu A, Phòng Kính 15A, phòng tủ điện khu B và tủ Rack 58 Bà Huyện Thanh Quan - Phí nhân công thi công và vật tư phụ - Phí nhân công lắp đặt cáp Quang, hàn, kiểm tra. - Phí nhân công dò cáp dán nhãn, đưa cáp vào tủ Rack, làm gọn đường cáp.	Trọn gói	01	

Lưu ý:

- Báo giá phải có ký tên đóng dấu xác thực của Quý Công ty.
- Đối với các yêu cầu mời chào giá hàng hóa có yêu cầu về tính năng kỹ thuật, cột “Tính năng kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

- Trong tài liệu của quý công ty khi chào giá gói thầu mua sắm hàng hóa vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT (TTND,2b).



(Tên Công ty)

CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm/gói thầu "Làm gọn hạ tầng mạng giai đoạn 3 tại Lầu 1,2,3 Khu A, phòng kính 15A, phòng điện khu B, từ Rack 58 Bà Huyện Thanh Quan"

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu mời chào giá của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho gói thầu/nhu cầu mua sắm Làm gọn hạ tầng mạng giai đoạn 3 tại Lầu 1,2,3 Khu A, phòng kính 15A, phòng điện khu B, từ Rack 58 Bà Huyện Thanh Quan như sau:

1. Danh mục:

Stt	Tên hàng hóa/Dịch vụ	Tên thương mại (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty
1	(1)		(2)	(3)	(4)	A	B = A x (3)	(5)	(6)
2									

(1), (2), (3), (4), (5): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II)

(6): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày báo giá

3. Thời gian thực hiện: ngày.

4. Chế độ bảo hành: (đối với hàng hóa).

5. Điều kiện thanh toán:

6. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trên tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))